

DANH NHÂN VIỆT NAM TUỔI DẬU

NGUYỄN XUYẾN

Tuổi Ất Dậu

- **Đinh Bộ Lĩnh** (925-979), tức vua Đinh Tiên Hoàng. Ông chiêu mộ hào kiệt, trấn giữ Hoa Lư, hùng cứ một phương chống lại nhà Tống và các sứ quân khác. Trong một năm (965), ông đã dẹp loạn xong các sứ quân. Năm 968, ông lên ngôi vua, lấy quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Ông có công thống nhất quốc gia, mở ra nền độc lập đầu tiên của nước ta.

- **Đoàn Thị Điểm** (1705-1746), hiệu Hồng Hà nữ sĩ. Tương truyền chính bà đã dịch nguyên tác chữ Hán bản Chinh Phụ ngâm của Đặng Trần Côn sang chữ Nôm. Bà là tác giả Truyện Kỳ Tân Phả (gồm 3 truyện Hải khẩu linh tử, Văn Cát thần mã, An ấp liệt nữ) và nhiều thơ, văn, song phần lớn bị thất lạc.

- **Nguyễn Du** (1765-1820), đại thi hào dân tộc, tự là Tố Như, hiệu Thanh Hiên, biệt hiệu Hồng Sơn. Ông để lại các tác phẩm chính: Truyện Kiều (bằng chữ Nôm), Nam Trung tạp ngâm, Thanh Hiên tiền hậu thi tập, Bắc hành tạp lục (bằng chữ Hán), Văn tế thập loại chúng sinh... Tác phẩm Truyện Kiều đã đưa thi hào Nguyễn Du lên hàng cao nhất trong mọi thời đại của nền văn học Việt Nam.

- **Đặng Huy Trứ** (1825-1874), danh sĩ thời vua Tự Đức, là nhà cách tân thời Nguyễn, là người đem nghề nhiếp ảnh vào nước ta. Ông làm quan nổi tiếng thanh liêm và thương dân hết mực. Ông để lại các tác phẩm tiêu biểu: Đặng Hoàng Trung thi văn sao, Từ thụ yếu quy, Đặng Dịch Trai ngôn hành lục, Tứ thập bát hiếu, Khang Hy canh chúc đồ, Việt sử

thánh huấn diễn nghĩa, Nữ giới diễn ca...

Tuổi Đinh Dậu

- **Trương Vĩnh Ký** (1837-1898), học giả thế kỷ XIX, thông thạo 11 ngoại ngữ phương Đông, 15 ngoại ngữ phương Tây, chủ nhiệm tờ Gia Định báo. Ông để lại cho đời hơn 100 bộ sách giá trị (vừa bản thảo, vừa sách). Những tác phẩm chính: Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi 1875, Chuyện đời xưa, Sử ký An Nam, Sử ký Trung Quốc, Giáo trình địa lý Nam Kỳ, Pháp Việt từ điển, Từ điển danh nhân Việt Nam...

- **Tống Duy Tân** (1837-1892), nhà yêu nước kháng Pháp, đồ tiến sĩ. Năm 1885, sau khi kinh đô Huế thất thủ, ông hưởng ứng phong trào Cần Vương, tham gia khởi nghĩa chống Pháp. Ông lập căn cứ và trở thành thủ lĩnh của chiến khu Ba Đình, Thanh Hóa. Ông bị thực dân Pháp kết án tử hình và hành quyết ngày 5/10/1892.

- **Nguyễn Trung Trục** (1837-1868), liệt sĩ cận đại, nhà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Tân An, Long An và Rạch Giá, Kiên Giang. Ông bị giặc Pháp hành hình ngày 27/10/1868 ở chợ Rạch Giá.

- **Lê Đình Thám** (1897-1969), bác sĩ, Pháp sư cư sĩ Phật giáo. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, ông làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính miền Nam Trung Bộ. Năm 1949, ông ra Việt Bắc, làm Chủ tịch Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam. Sau Hiệp định Giơnevơ, ông về Hà Nội, làm việc tại chùa Quán sứ. Ông dành nhiều thời gian diễn giảng và phiên dịch kinh sách Phật giáo.

Tuổi Kỷ Dậu

- **Trần Xuân Soạn** (1849-1923), nhà yêu nước kháng Pháp, danh tướng Cần Vương. Năm 1885, Kinh thành Huế thất thủ, ông cùng Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi ra Sơn Phòng, Quảng Trị, sau ra Hà Tĩnh, rồi lãnh đạo phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa. Khi tình thế suy yếu, ông sang Long Châu, Trung Quốc và mất tại đây năm 1923.

- **Hoài Thanh** (1909-1982), tên là Nguyễn Đức Nguyên, nhà văn, nhà phê bình văn học. Các tác phẩm của ông: Văn chương và hành động (1936), Thi nhân Việt Nam (hợp soạn với Hoài Chân (1941), Có một nền văn hóa Việt Nam (1946), Nói chuyện thơ kháng chiến (1951), Nam Bộ mến yêu (1955); Phê bình và tiểu luận: tập 1 (1960), tập 2 (1965), tập 3 (1971), Phan Bội Châu (1978), Chuyện thơ (1978), Tuyển tập Hoài Thanh, 2 tập (1982)...

- **Ngô Quyền** (899-944), danh tướng, cùng với cha vợ đánh bại quân Nam Hán xâm lược nước ta lần thứ 1 (930-931). Năm 938, ông dẹp tan quân Nam Hán lần thứ 2 trên sông Bạch Đằng. Năm 939, ông xưng vương, mở nền độc lập tự chủ cho đất nước.

- **Nguyễn Mạnh Tường** (1909-1997), giáo sư, luật sư, tiến sĩ văn chương và luật học, thành viên Phái đoàn Việt Nam đi dự Hội nghị trù bị Đà Lạt. Toàn quốc kháng chiến, ông tản cư ở Thanh Hóa, Khu 4, dạy tại Trường Dự bị Đại học, Trường Sư phạm. Năm 1954, ông tiếp quản các Trường Đại học Hà Nội, có thời gian làm Hiệu phó Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Các tác phẩm của ông đa số bằng tiếng Pháp.

- **Phạm Ngọc Thạch** (1909-1968), bác sĩ, anh hùng lao động. Nam Bộ kháng chiến bùng nổ, ông làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính khu Sài Gòn - Gia Định. Sau đó, ông vào chiến khu, rồi ra Bắc, vào Nam mấy lượt, nhiều năm làm Bộ trưởng Y tế. Ông là tác giả nhiều sách y học viết bằng tiếng Việt và

tiếng Pháp.

Tuổi Tân Dậu

- **Lương Định Của** (1921-1975) tiến sĩ nông học, giáo sư, anh hùng lao động. Là nhà khoa học nông nghiệp hàng đầu của Việt Nam, ông đã lai tạo được nhiều giống lúa, khoai, dưa... Ông từng là đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện trưởng Viện Cây Lương thực và Thực phẩm Bộ Nông nghiệp.

- **Bùi Xuân Phái** (1921-1988), họa sĩ sơn dầu nổi tiếng, tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương năm 1945 chuyên về sơn dầu với các đề tài về phố phường. Chính các đề tài ông thực hiện đã trở thành một trường phái của hội họa Việt Nam, gọi là Phố Phái. Các tranh về phố phường của ông đều được giới am tường nghệ thuật tạo hình đánh giá rất cao.

- **Lưu Hữu Phước** (1921-1989), nhạc sĩ, Viện sĩ Cộng hòa Dân chủ Đức (cũ), bút danh Huỳnh Minh Siêng. Ông từng giữ chức vụ: Vụ trưởng Vụ Âm nhạc, Tổng Thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam (1959-1964), Bộ trưởng Bộ Thông tin Văn hóa Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam (1969). Sau năm 1975, ông làm Viện trưởng Viện Âm nhạc. Phần lớn các tác phẩm âm nhạc của ông sẽ sống mãi trong lịch sử âm nhạc hiện đại Việt Nam.

Tuổi Quý Dậu

- **Nguyễn Huệ** (1753-1792), anh hùng dân tộc. Năm 1785, ông đập tan 20 ngàn quân Xiêm tại trận mai phục Rạch Gầm - Xoài Mút. Năm 1786, ông đánh chiếm Phú Xuân, rồi tiến quân ra Bắc, tôn phò vua Lê, diệt họ Trịnh, chiếm Thăng Long. Năm 1788, lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung. Tết Kỷ Dậu 1789, ông dẫn đại quân thần tốc tiến ra Bắc, đập tan 29 vạn quân Thanh, giải phóng đất nước. Từ đây, ông ra sức xây dựng một triều đại mới, thực hiện nhiều cải cách... Ông là một nhà chính trị lỗi lạc, một nhà quân sự thiên tài ■